第六屆香港兒童親子田徑錦標賽 Round 2

女子2005年 - 60米

賽員編號	姓名	NAME	成績	名次	備註
897	吳芷瑩	NG TSZ YING EMILY	9"98	1	
885	羅諾賢	Law Nok Yin Sabrina	10"01	2	
923	馬頌儀	MA CHUNG YI	10"19	3	
823	伍諾詩	Ng Lok Sze Lois	11"03	4	
883	曾可凝	Tsang Ho Ying	11"39	5	
962	陳受欣	Casey Chan	14"05	6	
891	張洛瑤	CHEUNG LOK YIU	14"24	7	

第六屆香港兒童親子田徑錦標賽 Round 2

女子2005年 - 100米

賽員編號	姓名	NAME	成績	名次	備註
897	吳芷瑩	NG TSZ YING EMILY	16"62	1	
923	馬頌儀	MA CHUNG YI	17"07	2	
823	伍諾詩	Ng Lok Sze Lois	18"75	3	
883	曾可凝	Tsang Ho Ying	20"74	4	
933	王曉彤	Wong Hiu Tung	21"27	5	

第六屆香港兒童親子田徑錦標賽 Round 2

女子2005年 - 200米

賽員編號	姓名	NAME	成績	名次	備註
897	吳芷瑩	NG TSZ YING EMILY	34"28	1	
885	羅諾賢	Law Nok Yin Sabrina	34"67	2	
923	馬頌儀	MA CHUNG YI	35"74	3	
933	王曉彤	Wong Hiu Tung	50"64	4	

第六屆香港兒童親子田徑錦標賽 Round 2

女子2005年 - 60米跨欄

賽員編號	姓名	NAME	成績	名次	備註
897	吳芷瑩	NG TSZ YING EMILY	11"34	1	
883	曾可凝	Tsang Ho Ying	12"72	2	
824	劉穎蕎	Lau Wing Kiu, Niko	13"00	3	

第六屆香港兒童親子田徑錦標賽 Round 2

女子 2005年 - 擲壘球

賽員編號	姓名	NAME	最佳成績	名次
897	吳芷瑩	NG TSZ YING EMILY	16.33	1
824	劉穎蓄	Lau Wing Kiu, Niko	11.73	2
891	張洛瑤	CHEUNG LOK YIU	5.29	3

第六屆香港兒童親子田徑錦標賽 Round 2

女子 2005年 - 跳遠

賽員編號	姓名	NAME	最佳成績	名次
897	吳芷瑩	NG TSZ YING EMILY	3.25	1
824	劉穎蓄	Lau Wing Kiu, Niko	1.98	2
891	張洛瑤	CHEUNG LOK YIU	1.37	3